

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST

Ngày: 09 – 01 – 2024

“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự về vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Sơn
2. Bà Trần Thị Như Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị K, sinh năm 1953, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố B, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1970, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 26, khu phố X, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị K trình bày:

Nguyên vào ngày 20/02/2023 bà Trần Thị L có mượn của bà K số tiền là 5.000.000đ để mua xe cây đẩy thịt heo đi bán và cam kết 01 tháng sau sẽ trả. Do bà K tin tưởng và thấy bà L đang gặp khó khăn nên cho mượn. Nhưng khi mượn được tiền thì bà L không mua xe cây như đã nói và cũng không trả đủ tiền dù đã 06 tháng trôi qua.

Nay bà K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L trả số tiền đã mượn là 5.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật.

- Theo bản tự khai và lời trình bày tại biên bản hòa giải bị đơn bà Trần Thị L trình bày:

Bà Lê cũng thừa nhận ngày 20/02/2023 có mượn số tiền là 5.000.000đ và không có tính lãi. Nhưng sau khi có mượn tiền thì bà L bị tai nạn nên gặp khó khăn về kinh tế và cũng nghĩ bán thịt heo ngoài chợ nên không có tiền để trả nợ. Nay do bà L mới đi bán thịt heo thuê cho người khác nên cũng xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000đ hoặc góp hàng ngày là 50.000đ cho đến khi hết nợ, còn tiền lãi thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn bà Trần Thị L có nơi cư trú tại tổ 26, khu phố X, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương. Đây là tranh chấp “Hợp đồng dân sự về vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn bà Trần Thị Lê có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị K buộc bị đơn bà Trần Thị L trả số tiền 5.000.000đ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Phía bị đơn bà Lê cũng thừa nhận có vay và hiện còn nợ nguyên đơn bà K số tiền nêu trên. Mặt khác việc mượn tiền còn thể hiện tại Biên bản hòa giải ở cơ sở của khu phố X ngày 15/5/2023 với số tiền các bên thống nhất là 5.000.000đ và cách trả nợ. Nhưng do bà L không thực hiện như thỏa thuận. Vì vậy, cần buộc bị đơn bà L trả cho bà Kiều số tiền còn nợ là 5.000.000đ là phù hợp với quy định của Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu của bị đơn bà L về việc xin trả dần số tiền nợ mỗi tháng 1.000.000đ hoặc góp hàng ngày 50.000đ cho đến khi nào hết nợ là không có cơ sở chấp nhận, do yêu cầu của bà L không được bà Kiều đồng ý. Hơn nữa Bộ luật dân sự cũng không quy định thời gian trả chậm nếu các đương sự không có thỏa thuận. Phương thức thanh toán nợ như thế nào thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

[4] Bà Kiều yêu cầu bà L trả tiền lãi phát sinh trên số nợ 5.000.000 đồng, theo mức lãi suất quy định của pháp luật là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên theo biên bản hòa giải của khu phố X thì bà L hứa trả 1.000.000đ từ 15/6/2023 nên vì phạm từ ngày 15/6/2023 nên thời gian tính lãi được điều chỉnh và bắt đầu tính lãi

là từ ngày 15/6/2023 là 06 tháng 23 ngày. Căn cứ theo lời trình bày thì hai bên không có thỏa thuận về lãi nên áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để giải quyết, cụ thể: $5.000.000đ \times 10\% : 12 \text{ tháng} \times 06 \text{ tháng} 23 \text{ ngày} = 281.900đ$.

Như vậy tổng cộng bà L phải trả tiền gốc và lãi cho bà Kiều là $5.000.000đ + 281.900đ = 5.281.900đ$.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà L bị buộc phải trả số tiền 5.281.900đ nên phải chịu án phí.

Nguyên đơn bà K thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và **khoản 1 Điều 228** của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuyên xử:

1/ Buộc bị đơn bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ tổng cộng là 5.281.900đ (Trong đó nợ gốc 5.000.000đ; nợ lãi 281.900đ) cho bà Lê Thị K.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn bà Trần Thị L có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Nguyên đơn bà K thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

3/ Báo cho nguyên đơn bà K được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/01/2024). Bị đơn bà L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người

phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Minh